TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AP** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày: 23-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUNPA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hoàng Hùng và bà Phan Thị Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã AP, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Thái Thị Như Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã AP, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn H. H. A (tên gọi khác: H, Ú), sinh năm 1986 tại A, tỉnh G; nơi ĐKHKTT: Số 16 C, phường Đ, thị xã A, tỉnh G; nơi thường trú: Tổ dân phố 5, phường S, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông N V H và bà T T C; vợ là Nguyễn T và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: 02 tiền sự: Ngày 08/01/2020, bị Uỷ ban nhân dân phường Đoàn Kết, thị xã A, tỉnh G áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng; ngày 30/7/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Ngày 10/11/2021 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ sau chuyển tạm giam từ ngày 04/7/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Lê T. P. A. B, sinh năm 1998 tại Đ, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Thôn KLót, xã K, huyện Đ, tỉnh G; nơi tạm trú: Nhà trọ Cheo Reo, số 14 Đ, phường Đoàn Kết, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông L Đ H và bà V T H; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ sau chuyển tạm giam từ ngày 04/7/2022 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/7/2022, Nguyễn H. H. A, sinh năm 1986, trú tại Tổ 5, phường S, thị xã A, tỉnh G đến công viên thị trấn C, huyện C, tỉnh G gặp và mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch 01 gói ma túy đá loại Methamphetamine. Đến khoảng 20h cùng ngày, H mang theo gói ma túy cùng một chiếc kéo đến phòng trọ số 20, nhà trọ C tại số 14 Đ, phường Đoàn Kết, thị xã P, tỉnh G do Lê T. P. A. B (Sinh năm 1998, trú tại thôn K, xã K, Đ) thuê ở, để rủ rê B cùng sử dụng trái phép chất ma túy, được B đồng ý. Tại đây, B lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, nắp màu trắng, đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu xanh, 01 lỗ gắn ống thủy tinh có đầu uốn cong và phình to (hình cầu) do B đặt mua trên mạng đưa cho A. A sử dụng kéo cắt gói nilon chứa ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi dùng bật lửa nung chảy ma túy cho keo lại. Sau khi chuẩn bị xong, A rủ B ngồi xuống, rồi đốt cho B hút khói từ ống hút và tự đốt cho bản thân hút. Nghỉ được khoảng 15 phút thì A ra hiệu cho B, hiểu ý của A, B cầm bộ dụng cụ ma túy lên đốt và đưa cho A hút rồi bản thân tự hút. Cả hai sử dụng đến khoảng 22 giờ thì nghỉ. A dùng băng keo dán gói ma túy dưới gầm bàn (loại bàn xếp), B thấy A cất giấu ma túy tại phòng mình nhưng không phản đối đồng thời đi cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi đi ngủ.

Đến khoảng 22 giờ ngày 03/7/2022, A tiếp tục đến phòng trọ của B, A lấy gói ma túy từ chỗ cất giấu hôm qua, đổ ma túy vào bộ dụng cụ đốt cho cháy xém để cùng sử dụng với B nhưng B đang say rượu, đi ngủ nên A cũng không sử dụng, lên giường nằm cùng B.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, tổ công tác của Công an thị xã A tiến hành kiểm tra tại phòng trọ số 20 Nhà trọ Cheo Reo phát hiện Nguyễn H. H. A, Lê T. P. A. B đang ở trong phòng. Trên nền nhà có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm thân bình là vỏ chai nhựa, nắp bình màu trắng, có đục 02 lỗ, trong đó một lỗ gắn 01 đoạn ống bằng nhựa, một lỗ gắn 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu phình to, trong đoạn ống thủy tinh có bám dính chất màu nâu.

Tiến hành khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 gói chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm trong đoạn ống thủy tinh có bám dính chất màu nâu vàng; 01 bật lửa gas màu đỏ và 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 453/KLGĐ ngày 11/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận giám định:

+ Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon được niêm phong trong bì công văn gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1680 gam.

+ Chất màu nâu bám dính trong ống thủy tinh có đầu uốn cong và phình to (hình cầu) gắn trên nắp chai nhựa trong hộp giấy các tông niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

Vật chứng vụ án:

- Chất màu trắng dạng tinh thể loại Methamphetamine trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 0,1570 gam. Vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước ghi "*Số 453/PC09, ngày 11 tháng 7 năm 2022"*, tại mép dán mặt sau có các dấu hình dấu tròn của của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "**CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ** và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thế Minh và Bùi Đức Thụy.

- 01 (một) chai nhựa, nắp màu trắng đục 02 lỗ; 01 lỗ gắn ống nhựa màu xanh, 01 lỗ gắn ống thủy tinh có đầu uốn cong và phình to và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) hộp giấy các tông, có đặc điểm: mặt trước ghi "*Số 453/PC09, ngày 11 tháng 7 năm 2022"* , tại mép dán mặt sau có các dấu hình dấu tròn của của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "**CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ** và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thế Minh và Bùi Đức Thụy.

- 01 (một) bật lửa gas màu đỏ;

- 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng;

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn H. H. A, Lê T. P. A. B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tọi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Nguyễn H. H. A và Lê T. P. A. B. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn H. H. A và Lê T. P. A. B 12 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung buộc các bị cáo phải chấp hành từ 36 đến 48 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; và các dụng cụ: 01 (một) chai nhựa, nắp màu trắng, đục 02 lỗ; 01 lỗ gắn ống nhựa màu xanh, 01 lỗ gắn ống thủy tinh có đầu uốn cong và phình to và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) hộp giấy các tông; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn H. H. A có quan hệ quen biết từ trước với bị cáo Lê T. P. A. B. Khoảng 20 giờ ngày 02/7/2022, A mang theo gói ma túy cùng một chiếc kéo đến phòng trọ của B đang thuê ở và rủ b cùng sử dụng trái phép chất ma túy. B đã lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của mình đưa cho A sử dụng. Sau khi chuẩn bị xong, A đốt cho B và tự đốt cho bản thân hút. Cả hai giúp nhau sử dụng đến khoảng 22 giờ thì nghỉ. Số ma túy còn lại (0,168gam) A dùng băng keo dán gói ma túy dưới gầm bàn (Loại bàn xếp) trong phòng trọ của B. A thấy A cất giấu ma túy tại phòng mình nhưng không phản đối. Khoảng 22 giờ ngày 03/7/2022, A tiếp tục đến phòng trọ của B chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy nhưng do B say rượu, đi ngủ nên A cũng không sử dụng nữa mà lên giường nằm cùng B. Các tình tiết khác của vụ án như nội dung cáo trạng đã xác định.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tác hại của việc sử dụng trái phép ma túy đối với sức khỏe con người và các vấn đề liên quan đến trật tự trị an xã hội. Tuy vậy, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo A đã mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng dần. Không những vậy, bị cáo còn tổ chức cho bị cáo B cùng sử dụng ma túy trái phép cùng với bản thân mình. Bị áo B biết rõ bị cáo A đem ma túy đến phòng trọ của mình để sử dụng trái phép nhưng đã dùng nơi ở của mình cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn để sử dụng cùng bị cáo A. Số ma túy sử dụng chưa hết các bị cáo cùng thống nhất cất giấu tại phòng trọ của bị cáo B. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước đối với chất ma túy; làm hủy hoại sức khỏe của con người đồng thời tiềm ẩn nguy cơ làm gia tăng các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Với khối lượng ma túy đã tàng trữ, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi tổ chức cho 01 người sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo với hai tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] *Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó cả hai cùng cố ý thực hiện hai tội phạm. Vai trò của các bị cáo thể hiện.*

Bị cáo A chủ động mua ma túy để rủ bị cáo B cùng sử dụng trái phép. Khi tiến hành sử dụng ma túy, bị cáo đã tự chuẩn bị ma túy, dụng cụ và đốt ma túy cho bị cáo B hút để đưa ma túy vào cơ thể bị cáo B. Số ma túy còn lại bị cáo quyết định cất giấu tại phòng trọ của bị cáo B để hai bên sử dụng tiếp lần sau. Hành vi của bị cáo thỏa mãn cấu thành của hai tội phạm như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố nên bị cáo phải chịu TNHS về cả hai tội phạm.

Bị cáo B biết rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng khi biết bị cáo A đem ma túy vào phòng mình để rủ mình sử dụng đã không ngăn cản, từ chối, mà đã dùng chính nơi ở hợp pháp của mình làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy và cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho bị cáo A sử dụng. Khi hai bên sử dụng ma túy, bị cáo B cũng hỗ trợ để đưa ma túy vào cơ thể bị cáo A. Số ma túy còn lại, bị cáo B chứng kiến việc bị cáo A cất giấu tại phòng trọ của mình nhưng đã đồng ý cho cất giấu. Hành vi của bị cáo cũng thỏa mãn cấu thành của hai tội phạm như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố nên bị cáo phải chịu TNHS về cả hai tội phạm.

[3] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng:*

Bị cáo A có nhân thân không tốt, đã hai lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo B có nhân thân cơ bản tốt, phạm tội lần đầu. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát khi luận tội và đề xuất mức án cần xử phạt đối với các bị cáo trong vụ án này là phù hợp, đủ nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa tội phạm. HĐXX xét tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải xử phạt tù và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và làm tốt công tác phòng ngừa chung tại địa phương.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo bị cáo A đã mua về hiện chưa xác định được đối tượng bán ma tuý cho bị cáo nên chưa có căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng chưa xử lý là toàn bộ số ma túy đã thu giữ được sau khi trừ đi số lượng đã dùng cho việc giám định và các dụng cụ: 01 (một) chai nhựa, nắp màu trắng, đục 02 lỗ; 01 lỗ gắn ống nhựa màu xanh, 01 lỗ gắn ống thủy tinh có đầu uốn cong và phình to và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) hộp giấy các tông; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng. Ma túy là loại hàng hóa Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng trái phép, các vật dụng khác không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn H. H. A và Lê T. P. A. B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên xử:

- Phạt bị cáo Nguyễn H. H. A **12** tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và **24** tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là **36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/7/2022.

- Phạt bị cáo Lê T. P. A. B **12** tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và **24** tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là **36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy là chất màu trắng dạng tinh thể loại Methamphetamine trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 0,1570 gam và các dụng cụ: 01 (một) chai nhựa, nắp màu trắng, đục 02 lỗ; 01 lỗ gắn ống nhựa màu xanh, 01 lỗ gắn ống thủy tinh có đầu uốn cong và phình to và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) hộp giấy các tông; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 10 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã AP và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã AP, tỉnh Gia Lai)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn H. H. A và Lê T. P. A. B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/11/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã AP;
- CQ. CSĐT Công an TX. AP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- CQ.THA HS Công an TX. AP;
- Chi cục THA DS TX. AP;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

Nguyễn Văn Toàn